

Bản án số: 459/2026/DS-PT

Ngày: 07/5/2026

V/v: *Tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ánh Bình.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thế Hồng

Ông Lê Minh Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Liễu – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2026/TLPT-DS ngày 27 tháng 02 năm 2026 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2026/DS – ST, ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 395/2026/QĐ-PT ngày 27 tháng 3 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: anh Võ Lê Minh T, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp D, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Đoàn Thanh H, sinh năm 1993. Địa chỉ: khu phố L, phường S, tỉnh Đồng Tháp. (Theo văn bản ủy quyền ngày 15/9/2025) (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn:

- Anh Trương Văn M, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

- Chị Lê Thị Thúy Q, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: số D, ấp Q, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của ông M và bà Q là ông Bùi Minh L, sinh năm 1967. Địa chỉ: ấp B, xã B, tỉnh Vĩnh Long. (Theo bản ủy quyền ngày 16/9/2025) (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Võ Lê Minh T và tại phiên tòa sơ thẩm ông Đoàn Thanh H là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 24/6/2025, anh Võ Lê Minh T có nhu cầu mua xe ô tô nên qua tìm hiểu trên mạng xã hội (facebook) thì biết được anh Trương Văn M, chị Lê Thị Thúy Q có đăng bán xe ô tô mang biển kiểm soát 71A-353.43 với giá 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng), sau đó ông T thỏa thuận mua và đã chuyển đặt cọc số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Đến ngày 26/6/2025, anh T và anh M, chị Q ký hợp đồng mua bán xe ô tô mang biển kiểm soát 71A-353.43 (Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 7100002555 do công an tỉnh B cấp ngày 26/6/2025), có đặc điểm: xe nhãn hiệu: SUZUKI, loại xe: Ô tô con 7 chỗ, số máy: F10A102335, số khung: DA21V157307, khối lượng toàn bộ: 1450kg, màu sơn: Xanh. Hợp đồng được chứng nhận tại Văn Phòng C, số công chứng 001675, quyền số 01/2025 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/6/2025.

Sau khi ký hợp đồng xong, tại văn phòng công chứng ông M, chị Q giao cho anh T bản chính: chứng nhận đăng ký xe ô tô, chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới số VA 0604997 do Cục K – Bộ X ký ngày 30/5/2025, giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô bảo hiểm tự nguyện số QL: 5008616, biển số xe 71A-353.43 và anh T chuyển thêm cho anh M, chị Q số tiền là 88.000.000 đồng (Tám mươi tám triệu đồng) vào tài khoản của anh M. Số tiền 20.000.000 đồng còn lại sẽ thanh toán khi anh M, chị Q thực hiện xong thủ tục sang tên.

Sau đó anh T đem xe và các giấy tờ về thì phát hiện xe có dấu hiệu cắt ghép, tháp số xe DA21V157307 nên liên hệ với anh M thì anh M nói không có gì và yêu cầu anh T đưa lại các giấy tờ bản chính chứng nhận đăng ký xe ô tô, chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới số VA 0604997 do Cục K – Bộ X ký ngày 30/5/2025, giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô bảo hiểm tự nguyện số QL: 5008616, biển số xe 71A-353.43, anh T cũng đồng ý giao lại. Tuy nhiên anh M, chị Q không thực hiện thủ tục sang tên mà buộc anh T chuyển thêm số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) mới làm hoàn tất hồ sơ là trái với thỏa thuận ban đầu giữa hai bên.

Nhận thấy việc anh M, chị Q bán xe ô tô nhưng có hành vi cắt ghép, tháp số xe là chưa đúng quy định pháp luật, có hành vi gian dối trong việc mua bán, không bàn giao bản chính các giấy tờ, không thực hiện sang tên cho anh T là xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của anh T. Vì vậy anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Hủy hợp đồng mua bán xe số công chứng 001675, quyền số 01/2025 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 26/6/2025 giữa anh Võ Lê Minh T và anh Trương Văn M, chị

Lê Thị Thúy Q tại Văn Phòng C và yêu cầu anh M, chị Q trả lại cho anh T số tiền là 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng).

Bị đơn anh Trương Văn M, chị Lê Thị Thúy Q có ông Bùi Minh L là người đại diện hợp pháp trình bày:

Vợ chồng anh M và anh T thỏa thuận việc mua bán xe ô tô là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, thuận mua vừa bán, giá thỏa thuận là 110.000.000 đồng. Trước khi anh T mua xe, anh T xem xe rất kỹ và lái chạy thử rồi mới mua, sau đó hai bên ra Văn Phòng C (địa chỉ số D Quốc lộ E, ấp B, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre) để làm hợp đồng. Sau khi làm hợp đồng xong anh T đưa trước cho anh M, chị Q số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng). Số tiền còn lại là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) anh T sẽ đưa khi bên anh M rút hồ sơ xe, thu hồi biển số xong. Sau đó anh T lấy xe cùng các giấy tờ xe mang xe về bên Tiền Giang (nay là Đồng Tháp).

Tuy nhiên, khi anh T lấy xe về được khoảng 2 - 3 ngày thì nhắn tin cho anh M đòi trả xe với lý do gia đình không thích chiếc xe này. Do hai bên đã thỏa thuận rõ ràng việc mua bán xe nên anh M không chấp nhận việc trả xe lại. Anh M, chị Q không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T. Yêu cầu tiếp tục thực hiện hợp đồng mua bán xe đã ký trước đó, anh T có nghĩa hoàn trả số tiền còn lại cho anh M, chị Q là 20.000.000 đồng và đồng ý làm các thủ tục pháp lý còn lại cho anh T theo quy định.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 01/2026/DS – ST, ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu của anh Võ Lê Minh T về việc hủy hợp đồng mua bán xe công chứng số 001675, quyền số 01/2025 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 26/6/2025 giữa anh Võ Lê Minh T và anh Trương Văn M, chị Lê Thị Thúy Q và yêu cầu anh Trương Văn M, chị Lê Thị Thúy Q trả lại số tiền là 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng).

Công nhận hợp đồng mua bán xe ngày 26/6/2025 là hợp pháp. Buộc anh Võ Lê Minh T tiếp tục thực hiện hợp đồng mua bán xe đã ký với anh Trương Văn M ngày 26/6/2025.

Buộc anh Võ Lê Minh T trả cho anh Trương Văn M và chị Lê Thị Thúy Q số tiền còn lại 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, về nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/01/2026 nguyên đơn anh Võ Lê Minh T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung như sau;

- Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 01/20206/DSST ngày 06/01/2026 của Tòa án

nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long.

- Hủy hợp đồng mua bán xe số công chứng 001675, quyền số 01/2025 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 26/6/2025 giữa anh Võ Lê Minh T và anh Trương Văn M, chị Lê Thị Thúy Q tại Văn phòng C.

- Buộc anh Trương Văn M, chị Lê Thị Thúy Q trả cho anh Võ Lê Minh T số tiền là 90.000.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Đoàn Thanh H là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong đơn ông H trình bày ông T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ông Bùi Minh L là người đại diện hợp pháp của các bị đơn không đồng ý yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng áp phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Võ Lê Minh T;

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2026/DS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Vĩnh Long.

Án phí dân sự phúc thẩm: nguyên đơn phải chịu 300.000đ;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn Võ Lê Minh T làm trong hạn luật định và đúng trình tự thủ tục mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Võ Lê Minh T;

Xét thấy: Vào ngày 26/6/2025, anh Võ Lê Minh T và anh Trương Văn M, chị Lê Thị Thúy Q ký kết hợp đồng mua bán xe ô tô mang biển số 71A-353.43 (xe này trước đây biển số 60K-575.09), với giá là 110.000.000 đồng, hợp đồng được công chứng tại Văn phòng công chứng theo quy định, hai bên xác định việc mua bán là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, như vậy Hợp đồng mua bán xe có giá trị pháp lý để ràng buộc quyền và nghĩa vụ các bên. Cụ thể sau khi ký hợp đồng anh M

đã giao xe cùng các giấy tờ xe cho anh T quản lý, sử dụng và anh T đã giao cho anh M số tiền 90.000.000 đồng, số tiền còn lại 20.000.000 đồng anh T sẽ trả khi anh M, chị Q rút hồ sơ sang tên theo quy định. Việc thỏa thuận mua bán xe ô tô, đã giao nhận số tiền 90.000.000đ, tình tiết sự kiện này được các bên đương sự thừa nhận nên không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tuy nhiên, sau khi đem xe về sử dụng, anh T đòi ý không mua xe và yêu cầu hủy hợp đồng mua bán và yêu cầu anh M, chị Q phải trả lại số tiền 90.000.000 đồng, anh T cho rằng anh M, chị Q gian dối trong việc mua bán có dấu hiệu cắt ghép số khung, số máy. Quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm nguyên đơn không chứng minh được xe bị cắt ghép và nguyên đơn có đơn không yêu cầu giám định số khung, số máy, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

[4] Trung tâm Đ - 10D – Chi nhánh công ty Cổ phần Đ1 có văn bản số 21/CV.2025 với nội dung: “Biển xe ô tô 60K-575.09 nhãn hiệu Suzuki, kiểm định xe tại Trung tâm ĐKXCG 50.10D thời gian gần đây nhất là ngày 30/5/2025. Tại thời điểm xe kiểm định tại Trung tâm xe đạt yêu cầu kiểm định và được cấp Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới số 0604997, ngày 30/5/2025” (có đính kèm phiếu kiểm định và giấy chứng nhận kiểm định – photo), xe đã được kiểm định đầy đủ. Như vậy anh M, chị Q không có lỗi trong việc bán xe ô tô cho anh T, không vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng. Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T là phù hợp quy định tại các Điều 117, 430, 431, 432, 433 của Bộ luật dân sự 2015.

Nguyên đơn kháng cáo, nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 01/2026/DS-ST ngày 06/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Võ Lê Minh T;

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 01/2026/DS-ST ngày 06/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long.

Căn cứ các Điều 117, 280, 423, 430, 440 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu của anh Võ Lê Minh T về việc hủy hợp đồng mua bán xe công chứng số 001675, quyền số 01/2025 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 26/6/2025 giữa anh Võ Lê Minh T và anh Trương Văn M, chị Lê Thị Thúy Q và yêu cầu anh Trương Văn M, chị Lê Thị Thúy Q trả lại số tiền là 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng).

2. Công nhận hợp đồng mua bán xe ngày 26/6/2025 là hợp pháp. Buộc anh Võ Lê Minh T tiếp tục thực hiện hợp đồng mua bán xe đã ký với anh Trương Văn M và chị Lê Thị Thúy Q ngày 26/6/2025.

3. Buộc anh Võ Lê Minh T có nghĩa vụ trả cho anh Trương Văn M và chị Lê Thị Thúy Q số tiền còn lại 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu số tiền nêu trên ông T chưa thi hành, thì hàng tháng ông T còn phải chịu lãi suất, theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

4. Anh Trương Văn M và chị Lê Thị Thúy Q phải có nghĩa vụ thực hiện thủ tục sang tên cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cho anh Võ Lê Minh T đối với chiếc xe ô tô hiệu SUZUKY, biển số 71A-353.43 theo quy định.

Trường hợp anh T đã thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền, anh M và chị Q không thực hiện thủ tục sang tên chứng nhận đăng ký xe mô tô cho anh T, thì đề nghị Cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đã cấp cho anh M ngày 26/6/2025 để cấp lại cho anh T theo quy định.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: buộc anh Võ Lê Minh T phải chịu 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.550.000 đồng (Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) anh T đã nộp theo biên lai thu số 000305, 000303 ngày 16/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Hoàn trả anh Võ Lê Minh T số tiền chênh lệch là 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

6. Về án phí dân sự phúc thẩm: anh Võ Lê Minh T phải chịu 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0001905 ngày 26/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Anh T đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- TAND khu vực 8-Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 8- VL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Ánh Bình